

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06a/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2018

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải

2. Ông Võ Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - sinh năm 1963

Trú tại: K5/11 L, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Có mặt

2. Bị đơn: Anh Chu Đức H - sinh năm 1963

Trú tại: Xóm H, xã T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 26/02/2018 và quá trình xét xử tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Đức H kết hôn với nhau vào ngày 13 tháng 10 năm 1982 tại UBND thị trấn nông trường T - huyện Nghĩa Đàn. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm, cách sống nên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống, anh H không phải là một người chồng, người cha mẫu mực. Ngoài ra anh H còn sử dụng hê rô in và ngoại tình với cô Tạ Bích H, giáo viên trường tiểu học Q - Thị xã Thái hoà. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay và năm 2017 chị T đã vào sống ở thành phố Đ, anh H sống tại Thị xã Thái hoà không còn đi lại quan tâm gì đến nhau nữa. Nay vợ chồng không còn tình cảm và trách nhiệm nghĩa vụ gì nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

- Về việc nuôi con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 02 (hai) con chung là Chu Viết C, sinh năm 1983 và Chu Quang V sinh năm 1985. Các con đều đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Chu Đức H vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Chu Đức H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn anh cũng thống nhất như chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn nên nay chị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

- Về việc nuôi con chung: Đúng như chị T trình bày, vợ chồng có 02 (hai) con chung là Chu Viết C, sinh năm 1983 và Chu Quang V sinh năm 1985. Các con đều đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi nộp đơn, thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51; khoản 1 điều 56 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Chu Đức H.

Về con chung: không xem xét

Về tài sản: không xem xét

Về án phí: buộc chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm:

Thấy rằng hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Chu Đức H là tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân thị trấn nông trường T vào năm 1982. Tuy nhiên sau nhiều năm chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và anh H đã nhiều lần đánh đập chị T. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa, mỗi người sống một nơi. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Chị T tha thiết xin được ly hôn anh H và chị T còn cho rằng anh H nghiện ma tuý và có quan hệ với người phụ nữ khác nên không thể chấp nhận được. Anh H không đồng ý ly hôn vì theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên xét yêu cầu của chị T và thực tế cuộc sống chung của hai người thì thấy rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2013 đến nay, chị T đã chuyển hộ khẩu vào thành phố Đ ở hẳn trong đó và hai người không còn quan hệ gì với nhau trong nhiều năm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hoà giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ về sống chung với nhau nhưng không thành. Nay xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp.

[2] Về con cái: Chị T và anh H đều trình bày vợ chồng có 02 (hai) con chung là Chu Viết C, sinh năm 1983 và Chu Quang V sinh năm 1985. Các con đều đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết do vậy Toà miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Toà miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tình cảm: Áp dụng các điều 51; Khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T, cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Chu Đức H.

Về án phí : Áp dụng điều 147 - BLTTDS và nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp đủ theo biên lai số 0006397 ngày 26 tháng 2 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hòa.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị T có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chu Đức H vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Sơn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Chí Công Trần Thanh Hải

Nguyễn Đình Sơn

toà án nhân dân
Thị xã Thái hoà
tỉnh nghệ an

cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Hoà, ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án

Vào hồi.... Giờ..... phút, ngày 25 tháng 7 năm 2018. Tại trụ sở toà án nhân dân Thị Xã Thái hoà.

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải

2. Ông Võ Chí Công

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2017 về việc “Kiện ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thương - sinh năm 1963

Trú tại: K5/11 Lê Hữu Trác, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Anh Chu Đức Hùng - sinh năm 1963

Trú tại: Xóm Hưng Phú, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã đọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,cott quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- **Về điều luật:** Hội đồng xét xử thảo luận bàn bạc thống nhất:

áp dụng các điều 51, Khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Biểu quyết thống nhất 3/3 = 100%.

- **Phân quyết định của bản án:**

Về tình cảm: Áp dụng các điều 51; Khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thương, cho chị Lê Thị Thương được ly hôn anh Chu Đức Hùng.

Biểu quyết thống nhất 3/3 = 100%.

Về án phí : Áp dụng điều 147 - BLTTDS và nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Lê Thị Thương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp đủ theo biên lai số 0006397 ngày 26 tháng 2 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái hòa.

Biểu quyết thống nhất 3/3 = 100%.

Quyền kháng cáo : Nguyên đơn chị Lê Thị Thương có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chu đức Hùng vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án.

Biểu quyết thống nhất 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc lúc..... giờ..... phút, ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HÉI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Hải Võ Chí Công

Nguyễn Đình Sơn

